

KẾ HOẠCH

Tổ chức hội thi Gia đình và người công dân tí hon, thi Vẽ tranh Chủ đề vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

Căn cứ công văn số 590/SNN-KHKT ngày 07/7/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch tập huấn truyền thông Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2010; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi “Gia đình và người công dân tí hon” và Hội thi “Vẽ tranh” như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Nâng cao nhận thức của học sinh, giáo viên và cộng đồng về vai trò của vệ sinh cá nhân cho trẻ trong nhà trường, gia đình và ngoài cộng đồng.
- Tuyên truyền tầm quan trọng của nước sạch đối với đời sống con người, giúp trẻ có ý thức tiết kiệm nước sạch, bảo vệ môi trường để giữ gìn nguồn nước sạch.
- Góp phần rèn luyện nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân (VSCN) và vệ sinh môi trường (VSMT) của học sinh.
- Đảm bảo việc sử dụng và bảo quản tốt công trình vệ sinh trong trường học và gia đình.
- Thúc đẩy sự quan tâm hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương, nhà trường, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể truyền thông về VSCN và VSMT trong trường học, tại gia đình và cộng đồng.

II. Nội dung và hình thức các hội thi:

1. Hội thi “Gia đình và người công dân tí hon”:

1.1 Đối tượng tham gia:

- Giáo viên, phụ huynh (không phân biệt giới tính, tuổi tác) có con (cháu) đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi tại trường mầm non.
- Mỗi huyện, thành phố thành lập một đội gồm 3 thành viên (giáo viên, phụ huynh và trẻ).

1.2 Nội dung:

Chủ đề “**Vệ sinh cá nhân của bé**”: gồm các kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và phương pháp dạy trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân (tài liệu tham khảo: Chương trình Giáo dục mầm non, Hướng dẫn Giáo dục VSCN&VSMT, một số câu hỏi gợi ý đính kèm).

1.3 Hình thức: Thi 3 vòng.

- **Vòng loại:** Chia làm 3 bảng, mỗi bảng 3 đội.
- Nội dung thi vòng loại gồm:

- Thi trắc nghiệm: Trả lời 5 câu hỏi theo hình thức chọn phương án a, b, c (câu hỏi chung cho cả 3 đội).

- Tiêu phẩm: Mỗi đội trình bày tiêu phẩm trong thời gian 10 phút. Quá thời gian quy định sẽ bị trừ điểm (từ phút thứ 2 trở đi).

* Yêu cầu: Diễn viên là các thành viên trong đội dự thi. Nếu kịch bản có nhiều nhân vật thì được bổ sung thêm diễn viên (không quá 2 người).

- **Vòng bán kết**: gồm 3 đội về nhất của vòng loại. Nội dung gồm:

- Thi kiến thức: chọn câu đúng (gồm 5 câu hỏi: 2 câu chung, 1 câu hỏi đối với giáo viên, 1 câu hỏi đối với phụ huynh, 1 câu hỏi dành cho trẻ).

- Thi vấn đáp: 5 câu hỏi. Hình thức bấm chuông giành quyền ưu tiên.

- **Vòng chung kết**: tranh nhất nhì

Mỗi đội hoàn thành một bức tranh (vẽ, xé, cắt dán, tô màu) trong thời gian 15 phút. Nội dung tranh có ý nghĩa tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, giữ gìn và bảo vệ nguồn nước sạch (đề tài cụ thể do Ban giám khảo chọn hoặc bốc thăm).

1.4 Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: Hội thi bắt đầu lúc 7g30 ngày 14/10/2010.

- Địa điểm: Hội trường Nhà Thiếu nhi. Số 106/1, đường 30/4, phường 4, TP. Bến Tre.

1.5 Kinh phí:

- Ban tổ chức lo kinh phí tổ chức (thuê hội trường, bồi dưỡng giám khảo, soạn đề, khen thưởng). Các đơn vị tự lo kinh phí luyện tập.

- Ban tổ chức hỗ trợ một phần kinh phí đi lại, ăn trưa cho các đội dự thi (Ba Tri, Thạnh Phú, Chợ Lách, Bình Đại: mỗi đội 450.000đ; các huyện còn lại 300.000đ/đội).

1.6. Giải thưởng:

- 1 giải nhất: 400.000đ

- 1 giải nhì: 300.000đ

- 1 giải ba: 200.000đ

- 6 giải khuyến khích: 100.000đ /giải

1.7 Một số qui định khác:

- Các đơn vị đăng ký tham dự hội thi (theo mẫu đính kèm) trước ngày 04/10/2010.

- Nhằm giúp cho BGK chủ động và chấm chính xác phần tiêu phẩm, đề nghị các đơn vị gửi tiêu phẩm của đơn vị mình về BTC trước ngày 04/10/2010, BTC và BGK có trách nhiệm đảm bảo giữ kín thông tin của các đơn vị.

- Phần chuẩn bị cho mỗi đội không được kéo dài quá 5 phút. Nếu quá thời gian cho phép sẽ bị cắt tiết mục biểu diễn.

- Tùy vào điều kiện, các đơn vị có thể tổ chức lực lượng cổ động viên để tạo khí thế cho đơn vị mình và hội thi. Tránh việc cho trẻ nghỉ học để tham gia vào lực lượng cổ động viên.

1.8 Tổ chức thực hiện:

- Thành lập Ban tổ chức hội thi cấp tỉnh gồm:

+ Ông Lê Văn Chín, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT - Trưởng ban

+ Mời ông Phan Thanh Vương, Trưởng phòng TC-HC TT NS&VSMTNT - Phó ban

- Ban giám khảo:
- + Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng GDMN, Trưởng ban.
- + Bà Võ Thị Thu Hồng, Chuyên viên Sở GD&ĐT, Thành viên - Thư ký.
- + Mời bà Nguyễn Thị Vân Anh, Hiệu trưởng trường Mẫu giáo dân lập SOS - Thành phố Bến Tre, Thành viên.

- Dẫn chương trình:
- + Nguyễn Ngọc Quý, Chuyên viên Phòng GD&ĐT Thành phố Bến Tre.

2. Hội thi Vẽ tranh:

2.1 Đối tượng, số lượng tham gia:

- Đối tượng: Trẻ 5 - 6 tuổi đang học tại các trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn tỉnh.
- Số lượng: 100 trẻ/huyện x 9 huyện, thành phố: 900 trẻ

2.2 Nội dung và hình thức:

- Hình thức: Ban Tổ chức (Sở Giáo dục và Đào tạo - Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) đến từng huyện tổ chức với sự phối hợp của Phòng GD&ĐT địa phương.

- Nội dung: Tổ chức cho trẻ vẽ tranh sáng tạo với chủ đề “Nước sạch và vệ sinh môi trường” (có chương trình kèm theo).

2.3 Thời gian và địa điểm diễn ra hội thi:

Lịch tổ chức hội thi tại các huyện

T T	Đơn vị	Địa điểm tổ chức	Ngày tổ chức
1	Phòng GD&ĐT Ba Tri	Trường MN Thị trấn - Ba Tri	03/11/2010
2	Phòng GD&ĐT Bình Đại	Trường MN Thị trấn - Bình Đại	04/11/2010
3	Phòng GD&ĐT Giồng Trôm	Trường MN Thị trấn - Giồng Trôm	05/11/2010
4	Phòng GD&ĐT Tp Bến Tre	Trường MG Măng non – TP. Bến Tre	06/11/2010
5	Phòng GD&ĐT Châu Thành	Trường MG Tam Phước – Châu Thành	09/11/2010
6	Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Nam	Trường MN Thị trấn - Mỏ Cày Nam	10/11/2010
7	Phòng GD&ĐT Chợ Lách	Trường MN Thị trấn - Chợ Lách	11/11/2010
8	Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Bắc	MN Phước Mỹ Trung - Mỏ Cày Bắc	12/11/2010
9	Phòng GD&ĐT Thạnh Phú	Trường MG Đại Điền - Thạnh Phú	13/11/2010

2.4 Kinh phí:

- Ban tổ chức lo toàn bộ kinh phí hội thi (trang trí, thuê hội trường, quà tặng học sinh, bồi dưỡng giám khảo, khen thưởng,...)

- Ban tổ chức hỗ trợ chi phí cho hoạt động sơ tuyển tại 9 huyện (giấy vẽ, bút chì màu, nước uống cho các em, công tác coi, chấm thi...): 1.000.000đ/huyện.

2.5 Một số qui định khác:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ tuyển, cử lực lượng tham gia (đủ số trẻ theo quy định).

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia công tác tổ chức, phối hợp với trường chuẩn bị địa điểm thi (trang trí, âm thanh, nước uống, công tác đảm bảo an toàn...).

- Ban tổ chức ủy quyền cho hiệu trưởng trường (điểm thi) quyết định công nhận kết quả tranh vẽ của trẻ.

2.6 Tổ chức thực hiện:

- Thành lập Ban Tổ chức hội thi cấp tỉnh gồm:

+ Ông Lê Văn Chín, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT - Trưởng ban

+ Mời ông Phan Thanh Vương, Trưởng phòng TC-HC Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Phó ban.


+ Mời ông Huỳnh Thành Nhân, Cán bộ Trung tâm NS&VSMTNT - Ủy viên.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng GDMN- Ủy viên.

+ Bà Võ Thị Thu Hồng, Chuyên viên Sở GD&ĐT- Ủy viên.

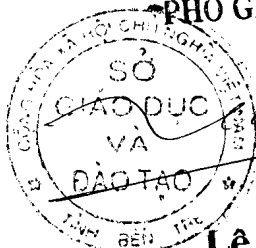
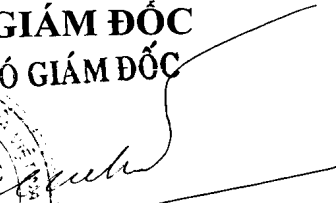
+ Mỗi Phòng GD&ĐT cử 6 cán bộ, giáo viên tham gia BTC vào thời gian đơn vị diễn ra hội thi (kèm danh sách 54 cán bộ, giáo viên của 9 huyện, thành phố).

- Ban Tổ chức có trách nhiệm thành lập Ban Giám khảo.

Trên đây là kế hoạch tổ chức các hội thi Gia đình và người công dân tí hon, Thi Vẽ tranh với chủ đề Vệ sinh cá nhân, nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2010, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các cơ sở GDMN, đảm bảo các hội thi tiến hành theo kế hoạch. 

Nơi nhận:

- TT Nước sạch và VSMTNT (phối hợp);
- Các Phòng GD&ĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDMN.

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Văn Chín

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN MẦM NON THAM GIA TỔ CHỨC
HỘI THI VẼ TRANH VỀ CHỦ ĐỀ “NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG”**
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SGD&ĐT ngày tháng 9 năm 2010)

- 1. Nguyễn Thị Thanh Hằng, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Ba Tri**
2. Nguyễn Thị Lộc, Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Ba Tri
3. Nguyễn Thị Kim Thao, Phó Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Ba Tri
4. Bùi Thị Ái Phụng, Giáo viên trường MG Mỹ Chánh, Ba Tri
5. Phan Thị Thủy, Giáo viên trường MG Thị trấn, Ba Tri
6. Hồ Thị Hạnh, Hiệu trưởng trường MG An Ngãi Trung, Ba Tri
- 7. Nguyễn Thị Bích Thảo, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Bình Đại**
8. Nguyễn Thị Ngọc Em, Hiệu trưởng trường MG Châu Hưng, Bình Đại
9. Trương Võ Thị Phương Chi, Phó Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Bình Đại
10. Nguyễn Thị Trúc Thanh, Giáo viên trường MN Thị trấn Bình Đại
11. Trần Thị Hồng Hạnh, Giáo viên trường MG Bình Thới, Bình Đại
12. Đặng Thị Hoài Phương, Giáo viên trường MG Định Trung, Bình Đại
- 13. Nguyễn Thị Lan, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Giồng Trôm**
14. Nguyễn Thị Tú Thanh, Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Giồng Trôm
15. Huỳnh Thị Nga, Giáo viên trường MN Thị trấn Giồng Trôm
16. Huỳnh Thị Nhiên, Giáo viên trường MG Tân Thanh, Giồng Trôm
17. Võ Thị Nhân, Hiệu trưởng trường MN Thuận Điền, Giồng Trôm
18. Trần Thị Huỳnh Hoa, Phó Hiệu trưởng trường MN Hưng Nhượng, Giồng Trôm
- 19. Phan Thị Sương, Chuyên viên Phòng GD&ĐT TP. Bến Tre**
20. Lê Thị Ngọc Dư, Hiệu trưởng trường MN Hoa Dừa, TP. Bến Tre
21. Đặng Thị Mai, Hiệu trưởng trường MG Măng Non, TP. Bến Tre
22. Lê Thị Thu Thủy, Hiệu trưởng trường MG Nhơn Thạnh, TP. Bến Tre
23. Phạm Thị Hồng Hương, Phó Hiệu trưởng trường MN Phú Khương, TP. Bến Tre
24. Thiều Thị Hiệp, Giáo viên trường MG Họa Mi, TP. Bến Tre
- 25. Âu Thị Kiều Sương, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Châu Thành**
26. Lê Thị Thúy Nga, Hiệu trưởng trường MG Tam Phước, Châu Thành
27. Võ Thị Bé Mười, Hiệu trưởng trường MG Tân Phú, Châu Thành
28. Phạm Trần Anh Thư, Hiệu trưởng trường MG Tiên Thủy, Châu Thành
29. Đinh Thị Minh Châu, Hiệu trưởng trường MN Nguyễn Thế Hùng, Châu Thành
30. Cao Thị Thu Thủy, Giáo viên trường MG Tiên Thủy, Châu Thành
- 31. Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Mỏ Cày Nam**
32. Nguyễn Thị Tuyết Hồng, Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Mỏ Cày Nam
33. Phan Thị Châu, Hiệu trưởng trường MG Đa Phước Hội, Mỏ Cày Nam
34. Đoàn Thị Kim Oanh, Hiệu trưởng trường MG Định Thủy, Mỏ Cày Nam
35. Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Giáo viên trường MN Thị trấn Mỏ Cày Nam
36. Phạm Thị Biểu, Giáo viên trường MG An Định, Mỏ Cày Nam
- 37. Đoàn Thị Mỹ Linh, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Chợ Lách**
38. Ngô Thị Thanh Trà, Hiệu trưởng trường MN Thị trấn Chợ Lách
39. Vân Thị Minh Trang, Hiệu trưởng trường MG Hưng Khánh Trung B, Chợ Lách

40. Phan Thị Hồng Mai, Giáo viên trường MN Vĩnh Bình, Chợ Lách
41. Trần Thị Thanh Thủy, Hiệu trưởng trường MG Vĩnh Thành, Chợ Lách
42. Dương Nhật Phương Giang, Phó Hiệu trưởng trường MG Hòa Nghĩa, Chợ Lách
- 43. Lê Thị Diễm, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Mỏ Cày Bắc**
44. Ngô Thị Hồng, Hiệu trưởng trường MN Phước Mỹ Trung, Mỏ Cày Bắc
45. Nguyễn Thị Phương Thúy, Giáo viên trường MN Phước Mỹ Trung, Mỏ Cày Bắc
46. Nguyễn Thị Tươi, Giáo viên trường MG Tân Phú Tây, Mỏ Cày Bắc
47. Triệu Thị Tiến, Hiệu trưởng trường MG Nhuận Phú Tân, Mỏ Cày Bắc
48. Nguyễn Thị Sứ, Hiệu trưởng trường MG Hưng Khánh Trung A, Mỏ Cày Bắc
- 49. Lư Thị Thái Phong, Chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện Thạnh Phú**
50. Lê Thị Lệ, Hiệu trưởng trường MG Đại Điền, Thạnh Phú
51. Nguyễn Thị Thu, Hiệu trưởng trường MG An Thuận, Thạnh Phú
52. Nguyễn Thị Thu An, Hiệu trưởng trường MG Mỹ Hưng, Thạnh Phú
53. Huỳnh Thị Đàm, Giáo viên trường MG Phú Khánh, Thạnh Phú
54. Nguyễn Thị Phúc, Giáo viên trường MG Thới Thạnh, Thạnh Phú

Danh sách này có 54 cán bộ, giáo viên.

CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC HỘI THI VẼ TRANH MÀM NON chủ đề “Nước sạch và vệ sinh môi trường”

Thời gian tiến hành trong 120 phút/điểm. (Từ 8g đến 10g)

1. Ôn định: 10 phút.
2. Văn nghệ: 15 phút.
3. Truyền thông: 5 phút (thay cho phần khai mạc)
4. Trẻ vẽ tranh: 30 – 45 phút (Vẽ theo ý thích)
5. Ban tổ chức tặng quà cho trẻ: 10 phút
6. Ban giám khảo chấm: 30 phút.

Cách chấm điểm sản phẩm (tranh) của trẻ: điểm tối đa 10 điểm/sản phẩm.

- + Trẻ biết phối hợp các nét thẳng dọc, thẳng ngang, nét xiên, ... 2 điểm
 - + Thể hiện được luật xa, gần ... 1 điểm
 - + Bố cục hợp lý: mảng chính, mảng phụ 4 điểm
 - + Màu sắc hợp lý, hài hòa 2 điểm
 - + Thể hiện cảm xúc của trẻ gây ấn tượng đối với người xem... 1 điểm
7. Ban tổ chức trao giải thưởng, kết thúc hội thi: 20 phút.

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM GIA
HỘI THI “GIA ĐÌNH VÀ NGƯỜI CÔNG DÂN TÍ HON”
NĂM 2010**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị	Ghi chú

Ngày tháng năm 2010
Ký tên và đóng dấu

MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý
Hội thi “Gia đình và người công dân tí hon” – Năm 2010

Stt	Câu hỏi	Khoanh tròn vào câu đúng nhất
1	Rửa tay sạch bằng xà phòng trước khi ăn hay chế biến thực phẩm để làm gì?	a) Làm sạch và thơm bàn tay khiến ăn uống ngon miệng. b) Sạch hết mỡ và chất bẩn, không gây bệnh cho bàn tay. c) Sạch hết mầm bệnh để không nhiễm vào thực phẩm.
2	Quy trình tắm gội gồm có mấy bước?	a) 3 bước. b) 5 bước. c) 6 bước.
3	Quy trình rửa tay bằng xà phòng và nước sạch gồm có mấy bước?	a) 3 bước. b) 5 bước. c) 6 bước.
4	Quy trình rửa mặt gồm có mấy bước?	a) 3 bước. b) 5 bước. c) 7 bước.
5	Trong lớp có trẻ tay bị chốc, chàm, mụn lở cô giáo lau mặt cho cháu nào trước?	a) Cô lau mặt cho trẻ bị chốc, chàm, mụn lở trước. b) Cô lau mặt cho trẻ bị chốc, chàm, mụn lở sau. c) Trẻ bị chốc, chàm, mụn lở phải lau sau cùng và giặt khăn riêng.
6	Vì sao người phục vụ phải qua kiểm tra sức khỏe?	a) Để phòng lây bệnh cho học sinh qua đường thực phẩm b) Bảo vệ sức khỏe cho chính người phục vụ. c) Vì người phục vụ cũng chính là nhân viên của trường.
7	Sau thời gian bao lâu thì nhân viên phục vụ phải tiếp tục được kiểm tra sức khỏe định kỳ?	a) 12 tháng b) 6 tháng. c) 18 tháng.
8	Khi nấu ăn và chế biến có cần đeo khẩu trang không? Vì sao?	a) Cần để tránh lây bệnh cho học sinh b) Cần để mọi người ăn uống yên tâm. c) Không cần vì đã qua kiểm tra sức khỏe.
9	Khi ho, hắt hơi nên quay ra chỗ không người để làm gì?	a) Để giữ phép lịch sự, văn minh. b) Để không bắn nước bọt, nước mũi vào người khác. c) Để phòng các bệnh lây qua đường tiêu hóa.
10	Vệ sinh cá nhân gồm những nội dung chủ yếu nào?	a) Vệ sinh thân thể, vệ sinh trang phục và vệ sinh ăn uống. b) Vệ sinh thân thể, vệ sinh nhà cửa, phòng lớp. c) Vệ sinh răng miệng.
11	Khi lau mặt cho trẻ cô (mẹ) lau chỗ nào trước?	a) Lau miệng trước. b) lau mắt trước. c) Lau trán, má trước.
12	Nước sạch có lợi gì?	a) Để giúp ăn ngon và tiêu hóa tốt. b) Để không làm mất các chất dinh dưỡng. c) Phòng tránh đa số bệnh ở nước ta.
13	Vì sao nước uống được coi như một loại thực phẩm?	a) Vì nước uống là một trong các thành phần dinh dưỡng tốt nhất. b) Vì nước uống giúp súc miệng sạch sau khi ăn uống. c) Vì nước uống cũng có thể gây nhiều bệnh nguy hiểm.
14	Nước lạnh, nước đá có làm chết vi trùng được không?	a) Có làm chết vi trùng đường ruột nhưng không diệt được các vi trùng khác. b) Có làm chết các loại vi trùng. c) Không, chỉ làm ức chế sự phát triển của vi trùng.

15	Đề nước ứ đọng có hại gì về sức khỏe?	a) Truyền bệnh do muỗi như sốt xuất huyết, sốt rét. b) Truyền bệnh đường ruột như tả, lỵ, thương hàn. c) Gây mùi hôi dễ mắc bệnh về đường hô hấp như lao, cúm.
16	Vì sao vệ sinh an toàn thực phẩm lại rất cần thiết?	a) Vì ăn uống là nhu cầu sống của con người. b) Vì để ăn được ngon và rẻ nhất. c) Vì thực phẩm cũng là nguồn gây bệnh phổ biến và nghiêm trọng.
17	Rửa kỹ rau trái trước khi chế biến nhằm mục đích chính nào?	a) Loại bỏ mầm bệnh. b) Loại bỏ đất, cát bám vào. c) Loại bỏ các chất độc như thuốc trừ sâu.
18	Đun sôi có hết được chất độc trong thực phẩm không?	a) Hết mọi chất độc do bay hơi và làm vón chất độc hại. b) Không, chỉ diệt được mầm bệnh mà thôi.. c) Chỉ làm giảm một số chất độc, chứ không hết.
19	Để riêng rẽ thực phẩm sống, chín nhằm mục đích gì?	a) Để ăn không có mùi vị lạ do thực phẩm sống trộn lẫn vào b) Để không lan các mầm bệnh từ thực phẩm sống sang thực phẩm chín. c) Để thực phẩm chín giữ được lâu.
20	Trong những hành động sau thì hành động nào chưa đúng?	a) Cho rau quả vào tủ lạnh để bảo quản. b) Cho trẻ ăn thịt bò tái. c) Uống nước đã được đun sôi.
21	Mục đích chính của ăn uống từ tốn, ăn chậm, nhai kỹ là gì?	a) Để thức ăn dễ tiêu hóa và hấp thu tốt. b) Để ăn được nhiều. c) Để phòng chống các bệnh về đường tiêu hóa.
22	Vì sao nên ăn muối trộn Iốt	a) Vì muối này rẻ hơn muối trắng. b) Vì muối trắng mặn hơn, dễ gây bệnh huyết áp cao. c) Vì để phòng bệnh bướu cổ.
23	Vì sao không nên cho trẻ uống bia, cà phê, trà đặc?	a) Vì các thứ đó dễ đưa trẻ tới nghiện ma túy. b) Vì không tốt cho sức khỏe trẻ. c) Vì các thức uống này đắt tiền..
24	Trong các chất dinh dưỡng, chất gì giúp cơ thể trẻ em lớn nhanh?	a) Chất béo và ngũ cốc. b) Chất đạm. c) Rau quả.
25	Vì sao nhân viên phục vụ cần học các yêu cầu vệ sinh đối với họ?	a) Để biết thực hành cho đúng. b) Để biết và phổ biến cho học sinh. c) Vì yêu cầu của nhân viên y tế trường học.
26	Quy trình chế biến thức ăn phải theo nguyên tắc nào?	a) Một chiều. b) Hai chiều. c) Cả a và b đều đúng.
27	Bếp ăn một chiều nhằm mục đích gì?	a) Để thuận tiện cho việc đi lại. b) Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. c) Để sản xuất theo dây chuyền.
28	Yêu cầu quan trọng nhất khi chọn mua thực phẩm cho trẻ là gì?	a) Nhiều. b) Giá rẻ. c) Tươi và sạch.
29	Cách rửa chén nào là đúng nhất?	a) Rửa nước ấm với nước rửa chén rồi rửa sạch bằng nước lạnh. b) Chỉ cần rửa nhiều lần. c) Rửa một nước để loại bỏ thức ăn thừa, sau đó rửa nước ấm với nước rửa chén rồi rửa sạch dưới vòi nước chảy (hoặc rửa bằng nước sạch nhiều lần)